

PHỤ LỤC I
QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG CỦA 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ
CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số: 399 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Quy trình nội bộ số 01/QLCS

1. Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1.1 Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc cấp tỉnh quản lý:

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày/giờ thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Tài chính)
Bước 2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị thanh toán để chi trả chi phí xử lý tài sản	20 ngày	Phòng Quản lý Giá, Công sản và Tài chính doanh nghiệp
Bước 3	Quyết định chuyển tiền	01 ngày	Phòng Quản lý Giá, Công sản và Tài chính doanh nghiệp
Bước 5	Lập, duyệt Ủy nhiệm chi	04 ngày	Phòng Quản lý Giá, Công sản và Tài chính doanh nghiệp
Bước 6	Thông báo cho tổ chức đến nhận, trả kết quả TTHC	4,5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Tài chính)
06 bước		30 ngày	

1.2 Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc cấp huyện quản lý:

Thứ tự các bước thực hiện <i>(Tổng bước)</i>	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(Tổng số ngày/giờ thực hiện)</i>	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<i>Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ</i>	1/2 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
Bước 2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị thanh toán để chi trả chi phí xử lý tài sản	20 ngày	Phòng Tài chính - kế hoạch
Bước 3	Quyết định chuyển tiền	01 ngày	Phòng Tài chính - kế hoạch
Bước 5	Lập, duyệt Ủy nhiệm chi	04 ngày	Phòng Tài chính - kế hoạch
Bước 6	Thông báo cho tổ chức đến nhận, trả kết quả TTHC	4,5 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
06 bước		30 ngày	

1. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIAO TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

1.1. Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng cho đối tượng quản lý; Phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; Dự thảo Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND tỉnh	41 ngày	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển đến UBND tỉnh	3,5 ngày	Lãnh đạo Sở
Bước 4	UBND tỉnh ban hành Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quản lý	15 ngày	UBND tỉnh
Bước 5	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
05 bước		60 ngày	

1.2. Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng cho đối tượng quản lý; Phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; Dự thảo Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND tỉnh	46 ngày	Phòng Nông nghiệp và MT cấp huyện
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định gửi UBND huyện	3,5 ngày	Trưởng phòng NN và MT
Bước 5	UBND huyện ban hành Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND huyện quản lý	10 ngày	UBND huyện
Bước 6	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
05 bước		60 ngày	

2. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THU HỒI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	<i>Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ</i>	1/2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản; Dự thảo Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của UBND tỉnh	40 ngày	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi
Bước 3	Ký duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển đến UBND tỉnh	5 ngày	Lãnh đạo Sở
Bước 4	UBND tỉnh ban hành Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quản lý hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp	29,5 ngày	UBND tỉnh
Bước 5	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
05 bước		75 ngày	

3. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐIỀU CHUYỂN TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

3.1. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Báo cáo UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	12 ngày	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi
Bước 3	Ký duyệt báo cáo gửi UBND tỉnh	2,5 ngày	Lãnh đạo Sở
Bước 4	UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	10 ngày	UBND tỉnh
Bước 5	UBND tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản	5 ngày	UBND tỉnh
Bước 6	Bộ Tài chính ban hành Quyết định theo thẩm quyền về điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp	15 ngày	Bộ Tài chính
Bước 7	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
7 bước		45 ngày	

3.2. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; Báo cáo UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	12 ngày	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi
Bước 3	Ký duyệt báo cáo gửi UBND tỉnh	2,5 ngày	Lãnh đạo Sở
Bước 4	UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	10 ngày	UBND tỉnh
Bước 5	UBND tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản	5 ngày	UBND tỉnh
Bước 6	Bộ Tài chính ban hành Quyết định theo thẩm quyền về điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp	15 ngày	Bộ Tài chính
Bước 7	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
7 bước		45 ngày	

3.3. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	42 ngày	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi
Bước 3	Ký duyệt báo cáo gửi UBND tỉnh	2,5 ngày	Lãnh đạo Sở
Bước 4	UBND tỉnh xem xét quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp	30 ngày	UBND tỉnh
Bước 5	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
5 bước		75 ngày	

4. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THANH LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI; XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, HỦY HOẠI

4.1 Trường hợp: Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
Bước 2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý). Cụ thể: + Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. + Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	40 ngày	Phòng Quản lý khai thác công trình và Hành chính tổng hợp, Chi cục Thủy lợi
Bước 3	Ký duyệt Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét Quyết định/xử lý	4,5 ngày	Lãnh đạo Sở
Bước 5	UBND tỉnh ban hành Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp	30 ngày	UBND tỉnh
Bước 6	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Nông nghiệp và MT)
06 bước		75 ngày	

4.2 Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)	Bộ phận giải quyết
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	1/2 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
Bước 2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)	40 ngày	Phòng Nông nghiệp và Môi trường cấp huyện
Bước 3	Văn bản đề nghị kèm theo bản sao hồ sơ báo cáo UBND huyện	4,5 ngày	Trưởng phòng NN&PTNT
Bước 5	UBND huyện xem xét, ban hành Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp	30 ngày	UBND tỉnh
Bước 6	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận, trả kết quả TTHC		Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện
06 bước		75 ngày	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC 37 THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số: 399 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (11 thành phần hồ sơ)
1.1	<i>Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý</i>
	(1) Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính.
	(2) Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập): 01 bản chính (áp dụng đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).
	(3) Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo Mẫu số 01/DM tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP .
	(4) Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao.
	(5) Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao.

STT	Tên lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ
1.2	<i>Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý</i>
(1)	Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính.
(2)	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: 01 bản chính.
(3)	Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện): 01 bản chính.
(4)	Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo Mẫu số 01/DM tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP .
(5)	Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao
(6)	Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao.
2	<i>Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (04 thành phần hồ sơ)</i>
(1)	Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thu hồi tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.
(2)	Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.
(3)	Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.
(4)	Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

STT	Tên lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (14 thành phần hồ sơ)
3.1	<i>Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
(1)	Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính
(2)	Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.
(3)	Văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 01 bản chính.
(4)	Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.
3.2	<i>Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</i>
(1)	Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP và địa phương dự kiến tiếp nhận tài sản) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính.
(2)	Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự kiến tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.
(3)	Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển kèm theo Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.
(4)	Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chuyển tài sản: 01 bản chính.
(5)	Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

STT	Tên lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ
3.3	<i>Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>
(1)	Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính.
(2)	Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.
(3)	Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.
(4)	Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.
(5)	Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (06 thành phần hồ sơ)
4.1	<i>Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)</i>
(1)	Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý/ xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.
(2)	Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.
(3)	Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

STT	Tên lĩnh vực/TTHC/Thành phần hồ sơ	
4.2		<i>Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý)</i>
	(1)	Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.
	(2)	Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện: 01 bản chính.
	(3)	Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.
5		Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (02 thành phần hồ sơ)
	(1)	Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.
	(2)	Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao..